

**KẾ HOẠCH**  
**Hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế-xã hội; Quyết định số 773/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Phát triển thị trường lao động toàn diện, linh hoạt, bền vững theo hướng hiện đại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trong nước gắn với thị trường lao động quốc tế; tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong tỉnh, trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Phát huy tối đa thế mạnh về nguồn lực lao động trong tỉnh, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn nhân lực, tạo ra nguồn thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu an sinh xã hội bền vững.

- Tạo ra nhiều chỗ làm việc mới để giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**2. Yêu cầu**

- Chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này đến các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Các sở, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương mình; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm đạt được các mục tiêu của kế hoạch này; đồng thời xem công tác hỗ trợ phát triển thị trường lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội trên địa bàn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Giai đoạn đến năm 2025**

- Bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 18.000 - 18.500 lao động, trong đó có 3.600 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 3.000 lao động được tạo việc làm thông qua các dự án, mô hình vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm.

- Hằng năm đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

Đến năm 2025:

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,0%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp dưới 35%.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33,02% (chưa bao gồm lao động trong tình đi làm việc và tham gia BHXH tại các tỉnh, thành phố khác trong nước), trong đó: nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 11,3% lực lượng lao động.

- Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

+ Có 80% học sinh, sinh viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm.

+ Có 40% lao động được hệ thống Trung tâm, doanh nghiệp dịch vụ việc làm trên địa bàn tư vấn, giới thiệu có việc làm.

+ Hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động.

### **2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030**

- Bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 18.500 - 19.000 lao động, trong đó có 3.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 4.000 lao động được tạo việc làm thông qua các dự án, mô hình vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm.

- Hằng năm đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 30% lực lượng lao động.

- Từ năm 2026 trở đi, đưa cơ sở dữ liệu vào hệ thống phần mềm quốc gia về lao động nhằm quản lý và khai thác sử dụng, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đến năm 2030:

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,8%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 75%; trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.
- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp dưới 30%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 48,5% vào năm 2030 (chưa bao gồm lao động trong tình đi làm việc và tham gia BHXH tại các tỉnh, thành phố khác trong nước). Trong đó, nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 16,3% lực lượng lao động.
- Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:
  - + Có trên 90% học sinh, sinh viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm.
  - + Có 45% lao động được hệ thống Trung tâm, doanh nghiệp dịch vụ việc làm trên địa bàn tư vấn, giới thiệu có việc làm.
  - + Hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động. Hệ thống thông tin thị trường lao động được đồng bộ trên toàn quốc và hiện đại hóa.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Triển khai có hiệu quả chính sách pháp luật liên quan đến phát triển thị trường lao động.**

- Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Xây dựng cơ chế và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người lao động khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ, người chấp hành xong án phạt tù; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).
- Tuyên truyền, tư vấn pháp luật về quan hệ lao động, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường lao động cho các doanh nghiệp và nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của thị trường lao động.
- Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động, nhất là nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư vào tỉnh.
- Tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về thị trường lao động.

## **2. Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo việc làm bền vững.**

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng Đề án hỗ trợ nguồn vốn giải quyết việc làm từ ngân sách địa phương; chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ...; ưu tiên bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội có đủ nguồn lực triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào các ngành nghề kinh tế trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh; đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao.

## **3. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; triển khai các điều kiện đảm bảo hiệu quả việc phân luồng, liên thông trong giáo dục quốc dân nhằm thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trường cao đẳng, trung cấp tiếp cận trình độ đào tạo một số nghề của các nước khu vực ASEAN – 4 và một số nước phát triển trên thế giới. Xây dựng các mô hình đào tạo mới, các chương trình chuyên giao từ các nước tiên tiến, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng miền và liên kết vùng miền hiệu quả; xây dựng, đề xuất mô hình liên kết vùng trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động đào tạo trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý

và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động cả trước - trong - sau quá trình tham gia thị trường lao động; quan tâm phát triển cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyên đổi mới. Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Quan tâm phát triển các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động.

#### **4. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động.**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động và có sự kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động.

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, kế hoạch về lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo; cập nhật và nắm bắt đầy đủ tình hình biến động về lao động tại các doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời; khảo sát, nắm tình hình nhu cầu việc làm, nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp trong tỉnh, trong nước để định hướng tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Đầu tư phát triển, hiện đại hoá hệ thống giao dịch việc làm trong đó chú trọng đầu tư nguồn lực đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dịch vụ việc làm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tăng hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành hoạt động của sàn giao dịch việc làm; quy hoạch, mở rộng quy mô các trung tâm dịch vụ việc làm, phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm trong tỉnh tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động, đặc biệt là lao động ở vùng sâu, vùng xa được tiếp cận các hoạt động giao dịch việc làm, nắm bắt thông tin thị trường lao động.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở triển khai phát triển thông tin thị trường lao động; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, việc làm cho học sinh, sinh viên.

- Phát triển các hình thức giao dịch việc làm, đặc biệt là giao dịch việc làm thông qua sàn giao dịch điện tử; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động.

### **5. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm.**

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến các chính sách về BHXH. Phát triển số lượng người tham gia bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTN. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

- Phát huy, thúc đẩy vai trò và hoạt động của Công đoàn các cấp, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

### **6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động.**

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống các đơn vị dịch vụ việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

- Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trên thế giới; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa địa phương.

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

### **7. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong, ngoài nước và phát triển các thị trường lao động đặc thù**

- Tăng cường công tác truyền thông về thông tin thị trường lao động trong nước, ngoài nước; công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm của Nhà nước, của tỉnh.

- Khảo sát nhu cầu của người lao động để tiến hành phân loại tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ phù hợp với đối tượng và nước tiếp nhận lao động; rà soát số lượng người lao động hết hạn hợp đồng trở về nước để kịp thời hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với năng lực, nguyện vọng của người lao động và giúp người lao động phát huy được những kỹ năng có được trong quá trình làm việc ở nước ngoài.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của người lao động đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động nước ngoài.

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện công tác vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn.

- Hướng dẫn, tổ chức thu BHXH đối với người lao động đi nước ngoài theo đúng quy định của Luật BHXH.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và nghiêm khắc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; nắm tình hình người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài vi phạm hợp đồng hoặc cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài để có các biện pháp xử lý phù hợp, đủ sức răn đe nhằm giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ lao động tỉnh Quảng Bình xuất cảnh trái phép hoặc vi phạm pháp luật, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.**

- Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Kế hoạch; triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội; nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào đối mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chính sách miễn giảm, hỗ trợ người lao động tham gia học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức thu thập thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, là cơ quan đầu mối thực hiện chức năng kết nối thông tin giữa người lao động và người sử dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

*ruk*

- Chủ động triển khai thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý về lao động - việc làm, kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững; tiếp tục hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, chú trọng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho người lao động theo hợp đồng đặt hàng đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục – Đào tạo tổ chức Ngày hội tư vấn, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trong trường học và các cơ sở giáo dục khác.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành, thị để xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh; tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các hoạt động Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức Ngày hội tư vấn, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trong trường học và các cơ sở giáo dục khác .

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia để thực hiện kế hoạch hằng năm.

**4. Sở Tài chính:** Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về phân cấp Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

## **5. Các sở, ngành liên quan và các cơ quan thông tin tuyên truyền:**

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ phát triển thị trường lao động đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với các sở, ngành, địa phương thông tin, tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, thông tin kịp



thời về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động sự toàn xã hội tích cực tham gia công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.**

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch này phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tập trung mọi nguồn lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch được giao.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan chủ động, tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác khảo sát, rà soát nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, đào tạo lại, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm; quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong công tác phân luồng học sinh trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nắm tình hình lao động trên địa bàn, lao động di cư, tình hình chuyển dịch cơ cấu về lao động, việc làm trong các ngành, lĩnh vực để đề xuất giải pháp cụ thể; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp nhận lao động của địa phương vào làm việc nhằm hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Định kỳ hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động của địa phương.

- Hàng năm cân đối ngân sách để bố trí thực hiện kế hoạch này phù hợp với tình hình của địa phương.

- Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh; Hội Nông dân Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham gia.**

- Tuyên truyền, hướng dẫn hội viên tích cực tham gia đào tạo nghề nâng cao trình độ, kỹ năng và chủ động tìm kiếm việc làm, khuyến khích tạo việc làm tại chỗ và tạo thêm việc làm cho lao động khác cùng địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống và giảm nghèo bền vững;

- Quan tâm công tác giải quyết việc làm cho người lao động, chỉ đạo sát sao việc thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, tránh việc vay vốn sai mục đích; tích cực huy động nguồn vốn cho vay để bổ sung vào nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Liên đoàn lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan để phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong các khu kinh tế; Hướng

dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trường cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Tiếp tục thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

### **8. Các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.**

- Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo; chủ động gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động; thường xuyên kết nối với các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm để tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương và cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm, thị trường lao động để gắn kết chặt chẽ giữa tuyển sinh, đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để kịp thời giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Các đ/c CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban VHXH- HĐND tỉnh
- Các sở, ngành liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Các Trung tâm, Doanh nghiệp DVVL;
- Lưu: VT, NCVX.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Hồ An Phong**